

Số: 216/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 303/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1994**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: **Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994.**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 03/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí L và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 04/10/2012. Anh Nguyễn Chí L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi (Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 24/7/2020 của Tòa án cháu Đ có nguyện vọng muốn sống cùng anh L). Ghi nhận anh L tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: không có.

2.4 Về nợ chung: không có.

2.5 Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Nguyễn Chí L đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000185 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, anh L được nhận số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rễn